

Số: 26 QĐ/ĐUNHNN

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế làm việc
của Ban Chấp hành Đảng bộ Ngân hàng Nhà nước khóa VII,
nhiệm kỳ 2020-2025

-
- Căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 98-QĐ/TW ngày 22/3/2004 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, Chi bộ cơ sở cơ quan;
 - Căn cứ Quyết định số 305-QĐ/ĐUK ngày 06/4/2020 của Đảng ủy khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Về việc chuẩn y Ban chấp hành Đảng bộ, Phó Bí thư Đảng ủy Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bình Phước khóa VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quyết định số 35-QĐ/ĐUK ngày 03/11/2020 của Đảng ủy khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Về việc chuẩn y kết quả bổ sung chức danh Bí thư Đảng ủy Ngân hàng Nhà nước, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
 - Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bình Phước lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

BCH ĐẢNG BỘ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TỈNH BÌNH PHƯỚC
QUYẾT ĐỊNH

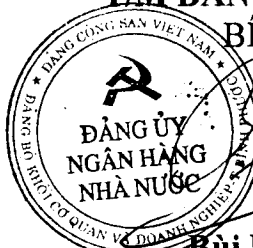
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bình Phước khóa VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 08-QĐ/ĐU ngày 24/4/2020 của Đảng ủy Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế làm việc của Đảng bộ NHNN nhiệm kỳ 2020 -2025.

Điều 3. Ban chấp hành Đảng bộ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy NHNN tỉnh, các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bình Phước, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. u

Nơi nhận:

- Đảng ủy Khối CQ&DN tỉnh (báo cáo),
- Như Điều 3 (thực hiện),
- Trang Web NHNN tỉnh,
- Lưu VPĐU. ju

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Bùi Huy Thọ



QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bình Phước khóa VII,
Nhiệm kỳ 2020-2025
(Kèm theo Quyết định số 26/QĐ/ĐUNHNN ngày 19/02/2023 của Ban Chấp
hành Đảng bộ Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bình Phước)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh.

1. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Ban chấp hành Đảng bộ Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là Đảng ủy); Nhiệm vụ, quyền hạn của các đồng chí ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ (sau đây gọi tắt là ủy viên Đảng ủy).

2. Quy chế này điều chỉnh mối quan hệ công tác của Đảng ủy với Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bình Phước (sau đây gọi là Thủ trưởng cơ quan); các tổ chức đoàn thể cơ quan, các Chi bộ trực thuộc, các tổ chức và cá nhân liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc chung.

1. Mọi hoạt động của Đảng ủy và các đồng chí ủy viên Đảng ủy phải chấp hành các nguyên tắc về tổ chức sinh hoạt Đảng do Điều lệ Đảng quy định, trong đó nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách là nguyên tắc cơ bản, cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên.

2. Phải đảm bảo tính tổ chức, tính kỷ luật, phát huy dân chủ, vai trò chủ động, sáng tạo của tập thể và từng đồng chí ủy viên Đảng ủy, chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, mất đoàn kết nội bộ.

3. Từng đồng chí Ủy viên Đảng ủy phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu chấp hành Cương lĩnh Chính trị, Điều lệ Đảng, các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nhiệm vụ của người đảng viên. Thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao và nghĩa vụ của công dân; phải trung thực, thẳng thắn, giữ gìn đoàn kết nhất trí trong Đảng ủy và Đảng bộ Ngân hàng Nhà nước; đảm bảo giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.

CHƯƠNG II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ ĐẢNG ỦY

Điều 3. Chức năng của Đảng ủy

Đảng ủy là cơ quan lãnh đạo giữa 02 kỳ Đại hội Đảng bộ; Lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Đảng bộ, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động trước Đảng ủy khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh. Đảng ủy có chức năng lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham gia lãnh đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ chính trị của cơ quan; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên, công chức và người lao

động; xây dựng Đảng bộ và cơ quan vững mạnh.

Điều 4. Nhiệm vụ của Đảng ủy

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng

1.1. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động đề cao tinh thần trách nhiệm, tham gia xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ, công tác chuyên môn của đơn vị theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

1.2. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, làm tốt chức năng tham mưu, nghiên cứu đề xuất và kiến nghị với lãnh đạo cơ quan, đơn vị về những vấn đề cần thiết; không ngừng cải tiến lề lối, phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả công tác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

1.3. Lãnh đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở ở cơ quan, đơn vị; phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu và các biểu hiện tiêu cực khác. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động.

1.4. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong đơn vị. Đoàn kết nội bộ, đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch; giữ gìn bí mật quốc gia, bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ tài sản của Nhà nước và của đơn vị.

2. Lãnh đạo công tác tư tưởng

2.1. Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động; phát huy truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, xây dựng tinh thần làm chủ, tình đoàn kết, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, quần chúng để giải quyết.

2.2. Kịp thời phổ biến, quán triệt để cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động nắm vững và chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nhiệm vụ của đơn vị, thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, kiến thức và năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên.

2.3. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động đấu tranh chống các quan điểm sai trái, tư tưởng cơ hội, thực dụng, cục bộ, bản vị, những hành vi nói, viết và làm trái với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; những biểu hiện mất dân chủ, gia trưởng, độc đoán, tác phong quan liêu, thiếu tinh thần trách nhiệm, tinh thần hợp tác và ý thức tổ chức, kỷ luật; phòng, chống sự suy thoái về phẩm chất, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa của cán bộ, đảng viên.

3. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

3.1. Tham gia xây dựng và phối hợp lãnh đạo thực hiện chủ trương về kiện toàn tổ chức, sắp xếp bộ máy và quy chế hoạt động của đơn vị theo tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và quy chế hoạt động của đơn vị.

3.2. Tham gia ý kiến về công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật... đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị theo quy định pháp luật có liên quan hoặc khi thủ trưởng cơ quan có đề nghị (đối với những vấn đề không có quy định cụ thể); Chú trọng phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân lực chất lượng cao cho cơ quan.

3.3. Đề xuất ý kiến đề cấp trên xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức và cán bộ của đơn vị thuộc thẩm quyền của cấp trên.

4. Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể

4.1. Lãnh đạo Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong đơn vị xây dựng tổ chức vững mạnh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định và điều lệ của mỗi đoàn thể; phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

4.2. Lãnh đạo Công đoàn, Đoàn Thanh niên và cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động trong đơn vị tham gia xây dựng và bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, nhiệm vụ của đơn vị.

5. Xây dựng tổ chức đảng

5.1. Đề ra chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, nhất là việc phát hiện và đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị. Thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình; thực hiện có nề nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu.

5.2. Giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để đảng viên thực hiện nhiệm vụ học tập, không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt.

5.3. Cấp uỷ xây dựng kế hoạch, biện pháp quản lý đảng viên, phân công nhiệm vụ và tạo điều kiện cho đảng viên hoàn thành nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt việc giới thiệu đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với chi uỷ, đảng uỷ cơ sở nơi cư trú và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Làm tốt công tác động viên, khen thưởng, kỷ luật đảng viên; biểu dương, khen thưởng kịp thời những cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động có thành tích xuất sắc, xử lý nghiêm, kịp thời những cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5.4. Làm tốt công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên, bảo đảm về tiêu chuẩn và quy trình; chú trọng đối tượng là đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và những quần chúng ưu tú, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ.

5.5. Xây dựng cấp ủy có đủ phẩm chất, năng lực, hoạt động có hiệu quả, được đảng viên và quần chúng tín nhiệm. Bí thư cấp ủy phải là cán bộ lãnh đạo của đơn vị, tiêu biểu cho đảng bộ, chi bộ, đoàn kết, tập hợp được cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động.

5.6. Cấp ủy thường xuyên kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Quy định của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm; Định kỳ hàng năm, cấp ủy tổ chức để quần chúng tham gia góp ý về sự lãnh đạo của tổ chức đảng và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Điều 5. Quyền hạn của Đảng ủy

1. Quyền thành lập, sáp nhập, giải thể các Chi bộ trực thuộc theo khoản 3, điều 10, chương II Điều lệ Đảng.

2. Quyền khen thưởng, kỷ luật:

- Khen thưởng: xét, quyết định tặng Giấy khen định kỳ hàng năm cho các chi bộ trực thuộc đạt tiêu chuẩn theo quy định, cho đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Xét, đề nghị cấp trên khen thưởng đảng viên và tổ chức đảng theo định kỳ và đột xuất.

- Kỷ luật: được quyết định kỷ luật đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Quyền được cung cấp thông tin do các cơ quan chức năng cấp trên phát hành, được tham dự các cuộc họp trong phạm vi cho phép theo quy định.

4. Quyền được yêu cầu chi bộ trực thuộc và đảng viên trong Đảng bộ báo cáo, cung cấp những vấn đề có liên quan đến trách nhiệm lãnh đạo của Đảng khi cần thiết.

Điều 6 Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Đảng ủy

- Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về sự lãnh đạo, chỉ đạo của mình đối với lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo chức trách, nhiệm vụ được phân công ở cơ quan đang công tác; Có trách nhiệm cùng với cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan cụ thể hóa đúng đắn, sáng tạo và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết, Chỉ thị, chủ trương chính sách của Đảng do Đảng ủy phân công, tham gia sinh hoạt Đảng ủy đầy đủ. Tham gia đề xuất, chuẩn bị thảo luận, biểu quyết những quyết định chung của Đảng ủy, cùng với tập thể chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

- Trực tiếp soạn thảo, hoàn thiện và ký nháy các văn bản thuộc lĩnh vực được Đảng ủy phân công.

- Giữ gìn sự đoàn kết nội bộ, nghiêm chỉnh thực hiện và đấu tranh bảo vệ quan điểm của Đảng, các Nghị quyết, quyết định của Đảng ủy; cùng tập thể Đảng ủy quán triệt và tổ chức thực hiện các Nghị quyết nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

- Tham gia đấu tranh phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, quan liêu ở đơn vị; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp, gương mẫu xây dựng gia đình văn hoá.

- Có kế hoạch học tập nâng cao trình độ về mọi mặt; Tự phê bình và phê bình hàng năm về thực hiện nhiệm vụ được phân công, về phẩm chất đạo đức và lối sống; Thực hiện chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

- Thay mặt Đảng ủy giải quyết công việc của Đảng bộ giữa 02 kỳ họp Đảng ủy.

- Bí thư Đảng ủy là người đứng đầu Đảng ủy, chịu trách nhiệm lãnh đạo các hoạt động của Đảng bộ và Đảng ủy trong mọi lĩnh vực công tác của đơn vị; chủ trì các công việc chung của Đảng ủy; đề xuất những vấn đề chủ yếu về định hướng chiến lược, mục tiêu kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, hàng năm, những chương trình công tác trọng tâm đưa ra Đảng ủy thảo luận, quyết định; xử lý các công việc cấp bách theo Nghị quyết của Đảng ủy, khi xong việc báo cáo Đảng ủy trong kỳ họp gần nhất.

- Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, Đảng ủy về đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Đề xuất những vấn đề cần chuẩn bị để Đảng ủy thảo luận, quyết định.

- Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ; trực tiếp chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng- an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; Chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt và chịu trách nhiệm về công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh; Chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong Đảng bộ NHNN.

- Chủ động kiến nghị với Đảng ủy các chủ trương, biện pháp để đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ủy; bảo đảm sinh hoạt của Đảng ủy được thực hiện đúng Quy chế, đúng nguyên tắc của Đảng. Giữ gìn đoàn kết nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ.

- Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác của Đảng bộ; thay mặt Đảng ủy báo cáo với Đảng ủy khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh và thông báo cho các chi bộ trực thuộc về hoạt động của cấp ủy theo đúng chế độ quy định.

- Thay mặt Đảng ủy ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản của Đảng ủy.

- Lãnh đạo, chỉ đạo toàn bộ hoạt động của đơn vị về công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác tổ chức cán bộ; công tác phòng, chống tham nhũng; công tác dân vận trong hệ thống chính trị; chuyên môn nghiệp vụ; công tác tài chính; công tác thi đua khen thưởng.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy

- Phó Bí thư điều hành và thực hiện công việc theo lĩnh vực được phân công và công việc được Bí thư ủy quyền hoặc khi Bí thư vắng mặt.
- Tham gia thảo luận, quyết định các công việc thuộc trách nhiệm của Đảng ủy, trực tiếp tham gia ý kiến, đề xuất với Bí thư các vấn đề thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách. Báo cáo kịp thời với Bí thư về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Thay mặt Đảng ủy ký một số văn bản của Đảng ủy theo phân công của Bí thư Đảng ủy. Được Bí thư ủy quyền ký một số văn bản thuộc thẩm quyền của Bí thư và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã ký.
- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin, xử lý thông tin và báo cáo với Bí thư về những công tác liên quan tới hoạt động của Đảng bộ; đề xuất những vấn đề cần giải quyết ngay để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Đảng.

CHƯƠNG II

NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ CHẾ ĐỘ SINH HOẠT, LÀM VIỆC CỦA ĐẢNG ỦY

Điều 9.

Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số. Quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn, không trái với nguyên tắc, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết của cấp trên.

Điều 10. Chế độ hội, họp

1. Đảng bộ cơ sở NHNN tỉnh họp thường lệ mỗi năm 02 lần (sơ kết 6 tháng và tổng kết cuối năm), họp bất thường khi cần.
 2. Đảng ủy họp thường lệ mỗi tháng 01 lần trong khoản thời gian từ sau ngày 20 hàng tháng.
 3. Trước mỗi cuộc họp, Bí thư và Phó Bí thư chuẩn bị và thống nhất chương trình, dự thảo nội dung kỳ họp; các ủy viên tổng hợp các phân công việc theo phân công nhiệm vụ để báo cáo trước cuộc họp; các cuộc họp có ghi biên bản trong đó có kết luận từng vấn đề.
- Tùy theo nội dung họp định kỳ có thể họp Đảng ủy mở rộng và họp đột xuất khi cần thiết; thành phần mời họp tùy theo nội dung cuộc họp.
4. Bí thư chủ trì các cuộc họp, trường hợp Bí thư vắng thì Phó Bí thư chủ trì thay.
 5. Các Chi bộ trực thuộc họp định kỳ mỗi tháng 01 lần trong khoản thời gian từ sau ngày 25 hàng tháng.

Điều 11.

Định kỳ một năm một lần, các Đảng ủy viên tiến hành kiểm điểm theo cương vị, chức trách được phân công theo hướng dẫn của cấp ủy cấp trên tại Chi bộ nơi sinh hoạt. Đảng ủy họp xét xếp loại đảng viên, Chi bộ trực thuộc và tự xếp loại Đảng bộ đề nghị cấp trên công nhận; xét, đề nghị khen thưởng đảng viên và tổ chức Đảng theo hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

Điều 12.

1. Đảng ủy quản lý đảng viên thông qua các Chi bộ trực thuộc về tư tưởng, kết quả công tác và các mối quan hệ khác, kịp thời uốn nắn những biểu hiện sai lệch về tư tưởng, đạo đức, lối sống.

2. Đảng ủy trực tiếp quản lý hồ sơ, danh sách đảng viên, hàng năm tiến hành việc bổ sung lý lịch và hồ sơ đảng viên theo quy định.

3. Chi bộ trực tiếp quản lý đảng viên về mọi mặt; theo dõi, kiểm tra giám sát đảng viên, phát hiện các hành vi sai trái, kịp thời giáo dục khắc phục sửa chữa; đồng thời báo cáo Đảng ủy.

CHƯƠNG III QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG ỦY VỚI THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN VÀ CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN

Điều 13. Mối quan hệ với Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp

Đảng ủy chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Chỉ thị và nội quy, quy chế của Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp; chấp hành việc báo cáo, thu nộp đảng phí, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

Điều 14. Mối quan hệ với Chi ủy, Chi bộ trực thuộc

1. Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của chi ủy, chi bộ trực thuộc và đảng viên trong việc thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, quy định, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và cấp mình.

2. Chi ủy, chi bộ trực thuộc chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về hoạt động của tổ chức đảng mình; thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Đảng ủy; các quy định về chế độ báo cáo của Đảng ủy.

3. Là quan hệ giữa cấp trên với cấp dưới trực tiếp, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của cấp ủy Đảng cấp trên và các mặt công tác xây dựng Đảng.

Điều 15. Đối với Thủ trưởng cơ quan

1. Đảng ủy bảo đảm và tạo điều kiện để Thủ trưởng cơ quan thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được giao; Thủ trưởng cơ quan bảo đảm và tạo điều kiện để Đảng ủy, Chi bộ trực thuộc thực hiện Quy định này. Đảng ủy thường xuyên thông báo với thủ trưởng cơ quan ý kiến của đảng viên, quần chúng về việc thực hiện các nhiệm vụ và chính sách, chế độ trong đơn vị.

2. Định kỳ (3 tháng, 6 tháng, 1 năm, vào dịp đại hội đảng) và đột xuất khi có yêu cầu, thủ trưởng cơ quan báo cáo với cấp uỷ hoặc đại hội về tình hình thực hiện các mặt công tác và những chủ trương, nhiệm vụ sắp tới của đơn vị; cấp uỷ hoặc đảng bộ thảo luận, ra nghị quyết về những vấn đề lớn như công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật... quan trọng theo quy định liên quan và phân cấp quản lý cán bộ và lãnh đạo đảng viên, quần chúng trong đơn vị thực hiện.

3. Bí thư, thủ trưởng cơ quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức đảng khi để xảy ra quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực trong đơn vị. Khi Đảng uỷ và thủ trưởng cơ quan có ý kiến khác nhau thì thủ trưởng cơ quan quyết định theo quyền hạn và chịu trách nhiệm về quyết định đó, đồng thời Đảng uỷ và thủ trưởng cơ quan cùng báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 16. Đối với các tổ chức đoàn thể

Định kỳ (6 tháng, 1 năm) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, cấp uỷ làm việc với các tổ chức đoàn thể, nắm tình hình hoạt động của từng đoàn thể để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

Điều 17. Đối với cấp uỷ và chính quyền địa phương

Đảng uỷ xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với cấp uỷ và chính quyền địa phương nơi có trụ sở đơn vị đóng và nơi có cán bộ, đảng viên của đơn vị cư trú, để phối hợp công tác và quản lý cán bộ, đảng viên.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Quy chế này đã được thông qua có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành quy chế; được phổ biến đến các đồng chí uỷ viên đảng uỷ, các Chi bộ, toàn thể đảng viên trong Đảng bộ và các tổ chức đoàn thể trong đơn vị.

Điều 19. Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ có nhiệm vụ tham mưu giúp Đảng uỷ kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế này.

Điều 20. Trong quá trình thực hiện nếu có điểm nào không phù hợp với thực tế, các Chi bộ trực thuộc, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Đảng uỷ (qua Văn phòng Đảng uỷ) để xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. ./x